

Số: /KH-UBND

Phủ Lý, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Triển khai chuyển đổi số ngành Giáo dục năm 2026
trên địa bàn phường Phủ Lý

Thực hiện Kế hoạch số 92/KH-SGDĐT ngày 13/5/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về chuyển đổi số ngành Giáo dục năm 2026; căn cứ chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân phường Phủ Lý ban hành Kế hoạch triển khai chuyển đổi số ngành Giáo dục năm 2026 trên địa bàn phường Phủ Lý, cụ thể như sau:

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ chuyển đổi số ngành Giáo dục năm 2026 phù hợp với phạm vi quản lý, điều kiện thực tế của phường; lấy người học, nhà trường và người dân làm trung tâm phục vụ; lấy dữ liệu số, dịch vụ số và an toàn thông tin làm nền tảng triển khai.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản trị nhà trường, dạy học, kiểm tra đánh giá và cải cách hành chính; nâng cao hiệu quả quản lý, chất lượng phục vụ và tính minh bạch trong hoạt động giáo dục.

- Nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh; từng bước hình thành môi trường giáo dục số an toàn, hiện đại, phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số của tỉnh và ngành Giáo dục.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, truyền thông

- 100% cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý của phường ban hành, hoàn thiện kế hoạch chuyển đổi số năm 2026; triển khai hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và phong trào “Bình dân học vụ số” năm 2026 gắn với nhiệm vụ trọng tâm của năm học.

- 100% trang thông tin điện tử, kênh thông tin chính thức của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn phường duy trì chuyên trang, chuyên mục hoặc nội dung tuyên truyền về chuyển đổi số, Đề án 06; thực hiện kết nối, cập nhật thông tin theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

2.2. Về hạ tầng số

- Các cơ sở giáo dục rà soát, đánh giá hiện trạng hạ tầng công nghệ thông tin, thiết bị, phần mềm, đường truyền, tài khoản, chữ ký số và các điều kiện bảo đảm phục vụ chuyển đổi số; đề xuất nhu cầu theo thẩm quyền và điều kiện thực tế.

- Tỷ lệ đội ngũ nhà giáo tại các trường phổ thông công lập thuộc phạm vi quản lý của phường được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt trên 50%, theo lộ trình và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

2.3. Về phát triển nhân lực số

- 100% đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tại các cơ sở giáo dục được tập huấn kỹ năng cơ bản về dạy học, quản lý và làm việc trên nền tảng số; phần đầu tối thiểu 20% cán bộ, giáo viên ứng dụng AI vào đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và quản lý chuyên môn.

- Tối thiểu 65% học sinh phổ thông được tập huấn kỹ năng cơ bản về học tập trên nền tảng số, kỹ năng sử dụng môi trường số an toàn, phù hợp với độ tuổi và cấp học.

- Trên 90% đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục làm chủ được kỹ năng số cơ bản, ứng dụng công nghệ trong quản lý điều hành, giảng dạy, kiểm tra đánh giá và trao đổi thông tin với phụ huynh, học sinh.

2.4. Về phát triển dữ liệu số

- 100% cơ sở giáo dục triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo theo quy định; duy trì cập nhật dữ liệu bảo đảm đúng, đủ, sạch, sống, phục vụ quản lý, chỉ đạo điều hành và báo cáo.

- 100% cơ sở giáo dục phổ thông thuộc phạm vi quản lý của phường triển khai xây dựng, khai thác học liệu số theo Chương trình giáo dục phổ thông mới; tỷ lệ học liệu được số hóa đạt tối thiểu 15%, phần đầu đạt 50% theo lộ trình của ngành.

- 100% học sinh tại các trường phổ thông thuộc phạm vi quản lý của phường được cấp, sử dụng Học bạ số theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo.

2.5. Về chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong lĩnh vực giáo dục

- Đối với các thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục thuộc thẩm quyền, phạm vi tiếp nhận, giải quyết của Ủy ban nhân dân phường, phần đầu bảo đảm tỷ lệ tiếp nhận, xử lý trực tuyến, trả kết quả điện tử, thanh toán trực tuyến và mức độ hài lòng của người dân theo chỉ tiêu, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- 100% cơ sở giáo dục triển khai các phần mềm, ứng dụng công nghệ số phục vụ quản lý, quản trị nhà trường, tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá và phối hợp giữa nhà trường với gia đình.

- 100% cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của phường triển khai các khoản thu không dùng tiền mặt theo quy định, bảo đảm công khai, minh bạch, thuận tiện cho phụ huynh, học sinh.

2.6. Về an toàn thông tin mạng

- Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm, tài khoản số thuộc phạm vi quản lý của cơ sở giáo dục được quản lý, khai thác, bảo vệ an toàn theo quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- 100% cơ sở giáo dục triển khai giải pháp phòng, chống vi-rút, mã độc; thực hiện sao lưu dữ liệu, quản lý tài khoản truy cập, bảo vệ dữ liệu cá nhân và kiểm tra an toàn thông tin định kỳ theo quy định.

II. Nhiệm vụ, giải pháp

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và kiểm tra, giám sát

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở giáo dục trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyên đổi số; gắn kết quả thực hiện với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của đơn vị.

- Xây dựng, ban hành, công khai kế hoạch chuyển đổi số của từng đơn vị; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu, mốc thời gian, sản phẩm đầu ra, đơn vị hoặc cá nhân phụ trách và điều kiện bảo đảm thực hiện.

- Tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Bộ chỉ số của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo; phấn đấu đạt tối thiểu mức độ 2 theo quy định.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các đơn vị triển khai chậm tiến độ, thiếu đồng bộ hoặc chưa bảo đảm an toàn thông tin.

2. Nâng cao nhận thức, truyền thông và phát triển nhân lực số

- Đẩy mạnh tuyên truyền về vai trò, lợi ích của chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến, Đề án 06, thanh toán không dùng tiền mặt, bảo vệ dữ liệu cá nhân và kỹ năng tham gia môi trường số an toàn.

- Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia, phong trào “Bình dân học vụ số”, “Học tập số” bằng hình thức phù hợp với từng cấp học, từng nhóm đối tượng.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số, an toàn thông tin mạng, ứng dụng AI trong quản lý, giảng dạy, kiểm tra đánh giá cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; khuyến khích chia sẻ mô hình, sáng kiến, bài học kinh nghiệm trong nhà trường.

- Triển khai nâng cao năng lực số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo; chú trọng kỹ năng học tập trực tuyến, khai thác học liệu số, ứng xử văn minh và tự bảo vệ trên môi trường mạng.

3. Phát triển dữ liệu số và học liệu số

- Duy trì, cập nhật, làm sạch dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo; bảo đảm thông tin về trường, lớp, học sinh, đội ngũ, cơ sở vật chất được cập nhật chính xác, đầy đủ, kịp thời.

- Triển khai xây dựng, khai thác học liệu số theo Chương trình giáo dục phổ thông mới; khuyến khích giáo viên xây dựng bài giảng điện tử, video, ngân hàng câu hỏi, tài liệu số dùng chung phù hợp với yêu cầu chuyên môn.

- Thực hiện quản lý, chia sẻ, khai thác dữ liệu số theo đúng quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền sở hữu dữ liệu, an toàn thông tin và bảo mật trong nhà trường.

4. Phát triển ứng dụng số phục vụ quản lý và dạy học

- Triển khai, khai thác hiệu quả các phần mềm phục vụ quản lý, quản trị nhà trường, quản lý học sinh, quản lý chuyên môn, kiểm tra đánh giá, tuyển sinh và kết nối thông tin giữa nhà trường với phụ huynh, học sinh.

- Thực hiện Học bạ số theo lộ trình và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo; triển khai chữ ký số cá nhân cho giáo viên, cán bộ quản lý đủ điều kiện theo quy định.

- Tăng cường sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ, công/trang thông tin điện tử, các nền tảng họp, trao đổi, lưu trữ và xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử.

5. Bảo đảm điều kiện về hạ tầng số và an toàn thông tin mạng

- Các cơ sở giáo dục rà soát hiện trạng hạ tầng công nghệ thông tin, thiết bị, phần mềm, đường truyền, hệ thống mạng, camera, máy tính, phòng học thông minh và các điều kiện liên quan; đề xuất nhu cầu nâng cấp theo thẩm quyền.

- Thực hiện quản lý chặt chẽ tài khoản truy cập; không dùng chung tài khoản; đặt mật khẩu đủ độ phức tạp, thay đổi định kỳ; phân quyền khai thác dữ liệu phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cá nhân, bộ phận.

- Cài đặt, cập nhật phần mềm có bản quyền, phần mềm phòng chống vi-rút, mã độc; bật tường lửa, sao lưu dữ liệu thường xuyên; kiểm tra các tệp tin, đường link không rõ nguồn gốc trước khi mở, tải hoặc sử dụng.

- Đối với các hệ thống, phần mềm, dịch vụ thuê ngoài, các cơ sở giáo dục phải bảo đảm nguyên tắc dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của đơn vị được quản lý, kiểm soát theo quy định; không để tổ chức, cá nhân không có thẩm quyền tiếp cận dữ liệu, nhất là dữ liệu cá nhân.

6. Phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong lĩnh vực giáo dục

- Tiếp tục triển khai Đề án 06, cải cách hành chính và dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực giáo dục; thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền, phạm vi giải quyết của Ủy ban nhân dân phường theo quy định.

- Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục công lập; bảo đảm các khoản thu được công khai, minh bạch, thuận tiện, đúng quy định và phù hợp điều kiện của phụ huynh, học sinh.

- Thực hiện phổ cập, hướng dẫn sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID mức độ 2 và chữ ký số cá nhân đối với đội ngũ nhà giáo, người học đủ điều kiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

III. Phân công nhiệm vụ cụ thể

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

IV. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành; lồng ghép với các chương trình, nhiệm vụ về chuyển đổi số, cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, giáo dục và đào tạo; nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Việc quản lý, sử dụng kinh phí phải bảo đảm đúng mục đích, đúng chế độ, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, phù hợp khả năng cân đối ngân sách và điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị.

V. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân phường triển khai Kế hoạch; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý của phường trong quá trình thực hiện.

- Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục; tham mưu Ủy ban nhân dân phường báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo theo thời hạn, biểu mẫu quy định.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế - Hạ tầng và Đô thị, Trung tâm Phục vụ Hành chính công và các đơn vị liên quan tham mưu tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

2. Phòng Kinh tế - Hạ tầng và Đô thị

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp nhu cầu về hạ tầng, thiết bị, phần mềm, kinh phí phục vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục; tham mưu Ủy ban nhân dân phường bố trí, quản lý, sử dụng kinh phí theo phân cấp, khả năng cân đối ngân sách và quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn, phối hợp kiểm soát việc sử dụng kinh phí, mua sắm, đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin trong các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý của phường theo đúng quy định hiện hành.

3. Trung tâm Phục vụ Hành chính công

- Thực hiện tiếp nhận, hướng dẫn, số hóa, luân chuyển hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục thuộc thẩm quyền, phạm vi tiếp nhận, giải quyết của Ủy ban nhân dân phường theo quy định.

- Hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến; phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội theo dõi, tổng hợp khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục.

4. Các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý của phường

- Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 của đơn vị; cụ thể hóa chỉ tiêu, nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra, thời gian hoàn thành và trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân.

- Tổ chức rà soát, đề xuất nhu cầu về hạ tầng, thiết bị, phần mềm, chữ ký số, tài khoản số, nhân lực và kinh phí phục vụ chuyển đổi số; chủ động sử dụng nguồn lực được giao đúng quy định, hiệu quả.

- Triển khai cập nhật cơ sở dữ liệu ngành, Học bạ số, học liệu số, phần mềm quản trị nhà trường, thanh toán không dùng tiền mặt và các ứng dụng số phục vụ quản lý, dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân; quản lý chặt chẽ tài khoản, mật khẩu, phân quyền khai thác dữ liệu; kịp thời báo cáo khi phát sinh sự cố hoặc nguy cơ mất an toàn thông tin.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân phường qua Phòng Văn hóa - Xã hội theo quy định tại Kế hoạch này; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của số liệu, nội dung báo cáo.

VI. Chế độ báo cáo

- Các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý của phường gửi báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về Ủy ban nhân dân phường (qua Phòng Văn hóa - Xã hội): báo cáo quý trước ngày 15 tháng cuối quý; báo cáo năm trước ngày 05/12/2026; báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

- Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân phường báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 20 tháng cuối quý và trước ngày 10/12/2026 qua địa chỉ biểu mẫu: <https://forms.gle/7AFsQJFVgKgKMYe68>; đồng thời tham mưu báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

Ủy ban nhân dân phường Phủ Lý yêu cầu các phòng, đơn vị liên quan và các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý của phường nghiêm túc triển khai thực hiện; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc về Ủy ban nhân dân phường qua Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, xem xét, chỉ đạo theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy phường (để b/c);
- Lãnh đạo UBND phường;
- Phòng Văn hóa - Xã hội;
- Phòng Kinh tế - Hạ tầng và Đô thị;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công;
- Các cơ sở giáo dục thuộc phường;
- Lưu: VT, VH-XH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Mai Nga

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CỦA KẾ HOẠCH
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Phú Lý)

TT	Chỉ tiêu/nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp	Đơn vị tổ chức triển khai, phối hợp và báo cáo kết quả	Thời gian hoàn thành
I	Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, truyền thông			
1	100% cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý của phường ban hành, hoàn thiện kế hoạch chuyển đổi số năm 2026; triển khai hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và phong trào “Bình dân học vụ số” năm 2026.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý của phường	Tháng 5/2026
2	100% trang thông tin điện tử, kênh thông tin chính thức của cơ sở giáo dục công lập duy trì chuyên mục, nội dung tuyên truyền về chuyển đổi số, Đề án 06; thực hiện kết nối, cập nhật thông tin theo hướng dẫn.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của phường	Thường xuyên
II	Về hạ tầng số			
3	Các cơ sở giáo dục rà soát, đánh giá hiện trạng hạ tầng công nghệ thông tin, thiết bị, phần mềm, đường truyền, tài khoản, chữ ký số; đề xuất nhu cầu bảo đảm triển khai chuyển đổi số.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế - Hạ tầng và Đô thị; các cơ sở giáo dục	Tháng 12/2026
4	Tỷ lệ đội ngũ nhà giáo tại các trường phổ thông công lập được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt trên 50%, theo lộ trình và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các trường tiểu học, trung học cơ sở công lập	Tháng 12/2026
III	Về phát triển nhân lực số			
5	100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tập huấn kỹ năng cơ bản về dạy học, quản lý, làm việc trên nền tảng số; tối thiểu 20% cán bộ, giáo viên ứng dụng AI vào dạy học, kiểm tra đánh giá và quản lý chuyên môn.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý của phường	Tháng 11/2026
6	Tối thiểu 65% học sinh phổ thông được tập huấn kỹ năng cơ bản về học tập trên nền tảng số, sử dụng môi trường số an toàn, phù hợp với độ tuổi, cấp học.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các trường tiểu học, trung học cơ sở	Thường xuyên

TT	Chỉ tiêu/nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp	Đơn vị tổ chức triển khai, phối hợp và báo cáo kết quả	Thời gian hoàn thành
7	Trên 90% đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục làm chủ kỹ năng số cơ bản, ứng dụng công nghệ trong quản lý điều hành, giảng dạy, kiểm tra đánh giá.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý của phường	Tháng 11/2026
IV	Về phát triển dữ liệu số			
8	100% cơ sở giáo dục triển khai, cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo theo quy định; bảo đảm dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý của phường	Thường xuyên
9	100% cơ sở giáo dục phổ thông triển khai xây dựng, khai thác học liệu số theo Chương trình giáo dục phổ thông mới; tỷ lệ học liệu số hóa đạt tối thiểu 15%, phấn đấu 50% theo lộ trình.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các trường tiểu học, trung học cơ sở	Tháng 12/2026
10	100% học sinh tại các trường phổ thông thuộc phạm vi quản lý của phường được cấp, sử dụng Học bạ số theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các trường tiểu học, trung học cơ sở	Theo lộ trình, hướng dẫn
V	Về chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong lĩnh vực giáo dục			
11	Đối với thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục thuộc thẩm quyền, phạm vi tiếp nhận, giải quyết của Ủy ban nhân dân phường: phấn đấu bảo đảm tỷ lệ tiếp nhận, xử lý trực tuyến, trả kết quả điện tử, thanh toán trực tuyến và mức độ hài lòng theo chỉ tiêu, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Phòng Văn hóa - Xã hội; các đơn vị liên quan	Thường xuyên
12	100% cơ sở giáo dục triển khai phần mềm, ứng dụng công nghệ số phục vụ quản lý, quản trị nhà trường, tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá và phối hợp giữa nhà trường với gia đình.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý của phường	Thường xuyên
13	100% cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của phường triển khai các khoản thu không dùng tiền mặt theo quy định.	Các cơ sở giáo dục công lập	Phòng Văn hóa - Xã hội; Phòng Kinh tế - Hạ tầng và Đô thị	Tháng 12/2026
VI	Về an toàn thông tin mạng			

TT	Chỉ tiêu/nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp	Đơn vị tổ chức triển khai, phối hợp và báo cáo kết quả	Thời gian hoàn thành
14	Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm, tài khoản số thuộc phạm vi quản lý của cơ sở giáo dục được quản lý, khai thác, bảo vệ an toàn theo quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý của phường	Thường xuyên
15	100% cơ sở giáo dục triển khai giải pháp phòng, chống vi-rút, mã độc; sao lưu dữ liệu; quản lý tài khoản truy cập; bảo vệ dữ liệu cá nhân và kiểm tra an toàn thông tin định kỳ.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý của phường	Quý III/2026 và thường xuyên
VII	Về chế độ thông tin, báo cáo			
16	Các cơ sở giáo dục báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện về Ủy ban nhân dân phường qua Phòng Văn hóa - Xã hội; Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân phường báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo theo thời hạn quy định.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý của phường	Quý: trước ngày 15 tháng cuối quý; năm: trước ngày 05/12/2026